

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 08-3-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lâm Oanh, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Hà, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984 – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 10, xã Nam B, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Văn Tú, sinh năm 1979 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 10, xã Nam B, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 9 năm 2005 tại UBND xã Nam B, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Anh T và chị H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, chị Vũ Thị H và anh Trần Văn T không còn chung sống với nhau từ năm 2013 tới nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng không thể chung sống cùng nhau, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Trần Khánh T, sinh ngày 17/9/2011; Trần Hoàng N, sinh ngày 03/7/2009 và Trần Quốc V, sinh ngày 11/6/2007. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Trần Văn T:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh T về yêu cầu khởi kiện của chị H. Việc tổng đạt văn bản cho anh Trần Văn T được Toà án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng gồm: Báo Công lý đã thông báo trên ba số liên tiếp 5, 6, 7 ra các ngày 17, 19 và 24/01/2024; Đài tiếng nói Việt Nam đã thông báo cho anh Trần Văn T, thời gian phát sóng vào lúc 18 giờ các ngày 15,16 và 17/01/2024. Đồng thời, đăng lên Cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Ngoài ra, Toà án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Toà án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 28; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 68; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao 03 con chung là Trần Khánh Th, sinh ngày 17/9/2011; Trần Hoàng N, sinh ngày 03/7/2009 và Trần Quốc V, sinh ngày 11/6/2007 cho chị Vũ Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Văn T có nơi cư trú: Thôn 10, xã Nam B, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Vũ Thị H xin ly hôn với anh Trần Văn T và yêu cầu giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về ly hôn và con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 2005 và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam B, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông. Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Qua trình bày của chị H, cũng như xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh T chung sống, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 28; Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử chị H được ly hôn với anh T để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“ Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn

1. Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn

.....”

Tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp cho biết, anh Trần Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 10, xã Nam B, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông, hiện nay anh T không sinh sống tại địa phương. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh T về yêu cầu khởi kiện của chị H. Việc tổng đạt văn bản cho anh Trần Văn T được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng gồm: Báo Công lý đã thông báo trên ba số liên tiếp 5, 6, 7 ra

các ngày 17, 19 và 24/01/2024; Đài tiếng nói Việt Nam đã thông báo cho anh Trần Văn T, thời gian phát sóng vào lúc 18 giờ các ngày 15,16 và 17/01/2024. Đồng thời, đăng lên Cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Ngoài ra, Toà án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Toà án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Trần Khánh Th, sinh ngày 17/9/2011; Trần Hoàng N, sinh ngày 03/7/2009 và Trần Quốc V, sinh ngày 11/6/2007. Chị H trình bày nguyện vọng xin được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, chăm sóc các con và hiện các cháu đang ở với chị H. Anh T đã bỏ đi không rõ đang ở đâu. Xét thấy, nguyện vọng của chị H là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các con cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục để các cháu phát triển hoàn thiện. Do đó, Hội đồng xét xử căn áp dụng Điều 69, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình giao 03 con chung là Trần Khánh Th, Trần Hoàng N và Trần Quốc V cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 28; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 68; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.
2. Về con chung: Giao 03 con chung là Trần Khánh Th, sinh ngày 17/9/2011; Trần Hoàng N, sinh ngày 03/7/2009 và Trần Quốc V, sinh ngày 11/6/2007 cho chị Vũ Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị H không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T và chị H có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao

động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001362 ngày 09/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS H.Đắk Song;
- UBND xã Nam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm